

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 13/LANCHI-HANAM/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ LAN CHI – HÀ NAM

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 024.33.930.686

Fax: .....

E-mail: lanchi@lanchi.vn

Mã số doanh nghiệp: 0700760013

Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 28/09/2015.

Cấp thay đổi lần thứ 3, ngày 20/03/2020.

Danh sách Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 96/2020/GCNATTP-SCT do Sở công thương tỉnh Hà Nam cấp ngày 09/09/2020.

- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 01-SX/2019/GCNATTPKD-SCT do Sở công thương tỉnh Hà Nam cấp ngày 23/01/2019.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: BÁNH GATO PHẦN CUỘN TRÀ XANH

2. Thành phần: Trứng gà, sữa tươi, đường trắng, bột mỳ, tinh bột ngô, bột nở, bột trà xanh, kem topping.

- Phụ gia thực phẩm: Sử dụng các loại phụ gia thực phẩm trong danh mục với hàm lượng cho phép theo thông tư số 24/2019/TT/BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 03 ngày kể từ ngày đóng gói

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 140g/sản phẩm hoặc theo nhu cầu của thị trường.

- Chất liệu bao bì: Hộp nhựa chuyên dùng đảm bảo an toàn thực phẩm

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Danh sách tên, địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:



- Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Lan Chi – Hà Nam, Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vĩnh Trụ, Lý Nhân, Hà Nam, Việt Nam.

- Cơ sở sản xuất: Địa điểm số 1 – Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Lan Chi – Hà Nam, KCN Đồng Văn 1, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

#### MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

##### Nội dung ghi nhãn:

##### **BÁNH GATO PHÂN CUỘN TRÀ XANH**

Thành phần: Trứng gà, sữa tươi, đường trắng, bột mỳ, tinh bột ngô, bột nở, bột trà xanh, kem topping

Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty TNHH Đầu tư và Dịch Vụ Lan Chi – Hà Nam

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

NĐG,HSD: Xem trên tem giá

Khối lượng tịnh (KLT): Xem trên tem giá

Hướng dẫn sử dụng: dùng trực tiếp

Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát

Lưu ý: không dùng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.

Số TCCS: 13/LANCHI-HANAM/2020

07600  
CÔNG  
TNH  
TUY  
LAN C  
HÀ N  
HÀ N

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định về nhãn hàng hóa

- Thông tư số 24/2019/TT/BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.



- TCCS: 13/LANCHI-HANAM/2020.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

*Hà Nam, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

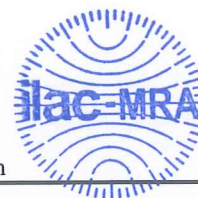


**PHAN LAN CHI**

**Giám đốc điều hành tạm thời**



**LEGAL**



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 20.09.18.1170

1. Tên mẫu: GATO PHẦN CUỘN TRÀ XANH  
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ LAN CHI - HÀ NAM  
Name/Address of customer Đường Trần Hưng Đạo, Thị trấn Vĩnh Trụ, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam
3. Mô tả mẫu/Sample description: Sản phẩm đóng túi, bao bì kín
4. Ngày nhận mẫu: 18/09/2020  
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi  
The personnel performing/sending sample(s) By customer
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 18/09/2020 - 28/09/2020  
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                 | Phương pháp thử<br>Test method | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result   | Giới hạn tối đa cho phép<br>Regular limit<br>46/2007/QĐ-BYT |
|--------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------|---------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1      | Tổng số vi sinh vật hiếu khí *<br>Total aerobic microorganisms | TCVN 4884-1:2015               | CFU/g          | 9,1x10 <sup>2</sup> | 10 <sup>4</sup>                                             |
| 2      | Coliforms *                                                    | TCVN 6848:2007                 | CFU/g          | <10                 | 10                                                          |
| 3      | Escherichia coli *                                             | TCVN 7924-2:2008               | CFU/g          | <1                  | 3                                                           |
| 4      | Staphylococcus aureus *                                        | TCVN 4830-1:2005               | CFU/g          | <10                 | 10                                                          |
| 5      | Clostridium perfringens *                                      | TCVN 4991:2005                 | CFU/g          | <10                 | 10                                                          |
| 6      | Bacillus cereus giả định *                                     | TCVN 4992:2005                 | CFU/g          | <10                 | 10                                                          |
| 7      | Tổng số nấm men và nấm mốc *<br>Total yeasts and moulds        | TCVN 8275-1:2010               | CFU/g          | <10 <sup>2</sup>    | 10 <sup>2</sup>                                             |

**Nhận xét:** Mẫu trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng (theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT).  
This sample complies with the standard on ready-to-eat cereal and cereal products in term of microbiology (according to 46/2007/QĐ-BYT)

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2020/Hanoi, September 28, 2020  
**KHOA XÉT NGHIỆM**  
**CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG**  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thị Kiều Anh**

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. KPH: Không phát hiện/ Not detected
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/  
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.





**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 20.09.18.1170

1. Tên mẫu/Name of sample : **GATO PHẦN CUỘN TRÀ XANH**  
2. Tên/địa chỉ khách hàng : **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ LAN CHI - HÀ NAM.**  
Name/Address of customer : **Đường Trần Hưng Đạo, Thị trấn Vĩnh Trụ, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.**  
3. Mô tả mẫu/Sample description : **/**  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : **18/09/2020**  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : **18/09/2020 - 22/09/2020**  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result          | Giới hạn cho phép Regular limit |
|--------|-----------------------------|-----------------------------|-------------|-------------------------|---------------------------------|
| 1      | Cadimi/ Cadmium (Cd)        | TCVN 7929:2008              | mg/kg       | Không phát hiện (< 0,1) |                                 |
| 2      | Chì/ Lead (Pb)              | TCVN 7929:2008              | mg/kg       | Không phát hiện (< 0,1) |                                 |

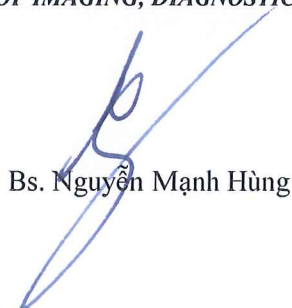
Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020/ Hanoi, September 22, 2020

**PHÒNG KIỂM NGHIỆM**  
**LABORATORY**

**KHOA XÉT NGHIỆM**  
**CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG**  
**DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING**



ThS. Nguyễn Thành Trung



Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thị Kiều Anh**

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/  
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



**BỘ Y TẾ**  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA**  
**NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)**

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thái Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam  
Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 \* Website: www.nifc.gov.vn

Số: 26623/PKN-VKNQG

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

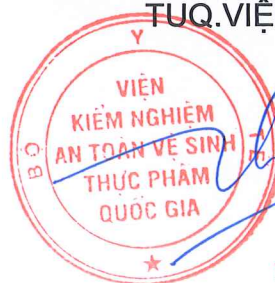
1. Tên mẫu: Gato phần cuộn trà xanh  
Số lô: Không có
2. Mã số mẫu: 09207994/DV.2
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hộp nhựa, 20 g/hộp - Số lượng: 1  
NSX - HSD: Không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 18/09/2020
7. Thời gian thử nghiệm: 18/09/2020 - 28/09/2020
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Lan Chi - Hà Nam  
Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Thị trấn Vĩnh Trụ, Huyện Lý Nhân,  
Tỉnh Hà Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Hóa lý

| STT | Tên chỉ tiêu        | Đơn vị | Phương pháp thử             | Kết quả                |
|-----|---------------------|--------|-----------------------------|------------------------|
| 9.1 | Hàm lượng Fumonisin | µg/kg  | NIFC.04.M.038<br>(LC-MS/MS) | KPH<br>(LOD: 30 µg/kg) |

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**TUQ.VIỆN TRƯỞNG**



**TRƯỞNG KHOA**  
**ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**  
**TS. Lê Thị Phương Thảo**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TẠM THỜI**

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ LAN CHI – HÀ NAM**

**QUYẾT ĐỊNH**

**(v/v: Ban hành tiêu chuẩn cơ sở)**

**Điều 1:** Ban hành tiêu chuẩn cơ sở số: **TCCS: 13/LANCHI-HANAM/2020**

Áp dụng cho sản phẩm: **BÁNH GATO PHẦN CUỘN TRÀ XANH**

**Điều 2:** Các ông (bà) trưởng quầy và phụ trách bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và ban hành.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Lưu HC

*Hà Nam, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TẠM THỜI**



**PHAN LAN CHI**

**LEGAL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

---o0o---

**BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CHO SẢN PHẨM**

**BÁNH GATO PHÂN CUỘN TRÀ XANH**

**TCCS: 13/LANCHI-HANAM/2020**

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ LAN CHI – HÀ NAM**

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 024.33.930.686

E-mail: [lanchi@lanchi.vn](mailto:lanchi@lanchi.vn)

## **CÔNG BỐ**

Sản phẩm: **BÁNH GATO PHÂN CUỘN TRÀ XANH**

Danh sách cơ sở sản xuất:

- Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Lan Chi – Hà Nam, Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vĩnh Trụ, Lý Nhân, Hà Nam, Việt Nam.
- Cơ sở sản xuất: Địa điểm số 1 – Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Lan Chi – Hà Nam, KCN Đồng Văn 1, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Phù hợp yêu cầu an toàn thực phẩm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định về nhãn hàng hóa và Thông tư số 24/2019/TT/BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.



**BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM**

|                                                            |                                         |                                           |
|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|
| <b>SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ<br/>TỈNH HÀ NAM</b>               | <b>TÊN SẢN PHẨM</b>                     | <b>SỐ TCCS: 13/LANCHI-<br/>HANAM/2020</b> |
| <b>CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ<br/>DỊCH VỤ LAN CHI – HÀ NAM</b> | <b>BÁNH GATO PHẦN<br/>CUỘN TRÀ XANH</b> | Có hiệu lực kể từ ngày ký                 |

**1. Yêu cầu kỹ thuật****1.1 Chỉ tiêu cảm quan**

- Trạng thái: Mềm, mịn.
- Màu sắc: Vỏ bánh màu xanh trà xanh, ruột bánh màu vàng.
- Mùi vị: Có vị ngọt, không có mùi lạ

**1.2. Chỉ tiêu vi sinh vật.**

| STT | Chỉ tiêu                     | Phương pháp thử  | Đơn vị | Mức công bố            |
|-----|------------------------------|------------------|--------|------------------------|
| 1   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | TCVN 4884-1:2015 | CFU/g  | $\leq 9,1 \times 10^2$ |
| 2   | Coliforms                    | TCVN 6848:2007   | CFU/g  | $\leq 10$              |
| 3   | E.coli                       | TCVN 7924-2:2008 | CFU/g  | $\leq 1$               |
| 4   | Staphylococcus aureus        | TCVN 4830-1:2005 | CFU/g  | $\leq 10$              |
| 5   | Clostridium perfringens      | TCVN 4991:2005   | CFU/g  | $\leq 10$              |
| 6   | bacillus cereus              | TCVN 4992:2005   | CFU/g  | $\leq 10$              |
| 7   | Tổng số bào tử nấm mốc, men  | TCVN 8275-1:2010 | CFU/g  | $\leq 10^2$            |

**1.3. Chỉ tiêu kim loại nặng:**

| STT | Chỉ tiêu              | Phương pháp thử | Đơn vị | Mức công bố                       |
|-----|-----------------------|-----------------|--------|-----------------------------------|
| 1   | Hàm lượng Chì (Pb)    | TCVN 7929:2008  | Mg/kg  | Không phát hiện<br>( $\leq 0,1$ ) |
| 2   | Hàm lượng Cadimi (Cd) | TCVN 7929:2008  | Mg/kg  | Không phát hiện<br>( $\leq 0,1$ ) |

**1.4 Chỉ tiêu độc tố vi nấm:**

| STT | Chỉ tiêu  | Phương pháp thử             | Đơn vị           | Mức công bố                                    |
|-----|-----------|-----------------------------|------------------|------------------------------------------------|
| 1   | Fumonisin | NIFC.04.M.038<br>(LC-MS/MS) | $\mu\text{g/kg}$ | Không phát hiện<br>(LOD: 30 $\mu\text{g/kg}$ ) |

**2. Thành phần cấu tạo:** Trứng gà, sữa tươi, đường trắng, bột mỳ, tinh bột ngô, bột nở, bột trà xanh, kem topping.

**3. Thời hạn sử dụng và bảo quản**

- Hạn sử dụng: 03 ngày kể từ ngày đóng gói. Xem hạn sử dụng trên tem sản phẩm.
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

**4. Bao bì và quy cách đóng gói.**

- Chất liệu bao bì: Hộp nhựa chuyên dùng đảm bảo an toàn thực phẩm
- Quy cách đóng gói: 140g/sản phẩm hoặc theo nhu cầu của thị trường.

**5. Mẫu tem nhãn sản phẩm**

**MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN**

**BÁNH GATO PHÂN CUỘN TRÀ XANH**

Thành phần: Trứng gà, sữa tươi, đường trắng, bột mỳ, tinh bột ngô, bột nở, bột trà xanh, kem topping.

Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty TNHH Đầu tư và Dịch Vụ Lan Chi – Hà Nam

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

NĐG,HSD: Xem trên tem giá

Khối lượng tịnh (KLT): Xem trên tem giá

Hướng dẫn sử dụng: dùng trực tiếp

Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát

Lưu ý: không dùng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.

Số TCCS: 13/LANCHI-HANAM/2020

**6. Quy trình sản xuất: theo phụ lục đính kèm.**

**7. Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa.**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ LAN CHI – HÀ NAM

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 024.33.930.686



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

*Hà Nam, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ  
DỊCH VỤ LAN CHI – HÀ NAM**



**PHAN LAN CHI**

**Giám đốc điều hành tạm thời**

113  
TY  
IH  
VÀ  
CH  
AM  
-T-

## PHỤ LỤC: QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÁNH GATO PHÂN CUỘN TRÀ XANH

Trứng gà, sữa tươi, đường trắng, bột mỳ, tinh bột ngô, bột  
nở, bột trà xanh, kem topping

Cân tỷ lệ

Nhào trộn

Tạo Hình

Ủ

Nướng

Làm nguội

Cuộn kem

Đóng gói

Bày bán

